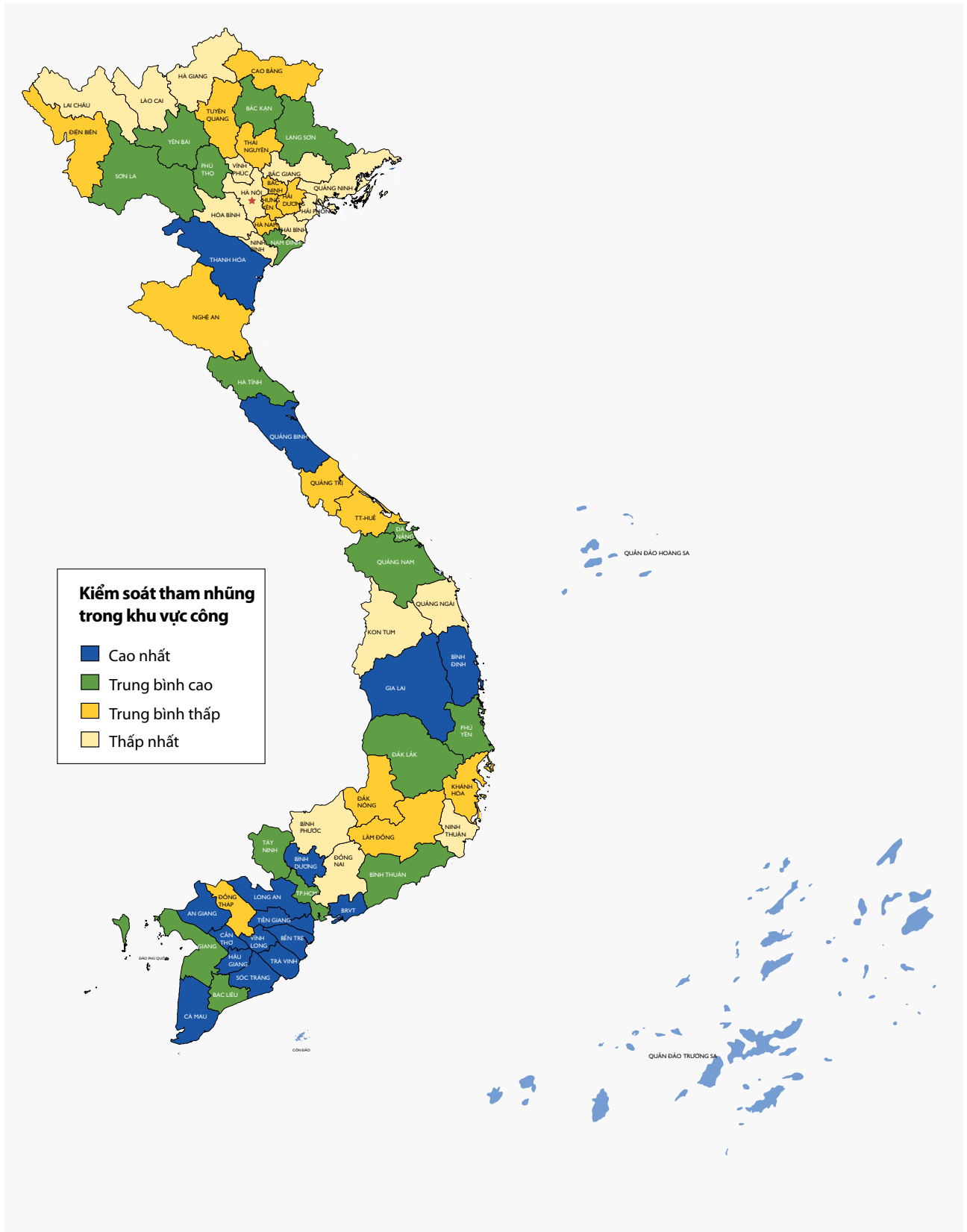


TRỰC NỘI DUNG 4: KIỂM SOÁT THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC CÔNG

Bản đồ 3.4: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công ở cấp tỉnh phân theo 4 cấp độ hiệu quả



Trục nội dung 'Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công' đo lường cảm nhận và trải nghiệm của người dân năm 2013 về hiệu quả phòng, chống tham nhũng của các cấp chính quyền qua bốn chỉ số nội dung thành phần, gồm 'kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương', 'kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công', 'công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công' và 'quyết tâm chống tham nhũng'. Kết quả phân tích năm 2013 cũng được so sánh với kết quả của hai năm 2011 và 2012 nhằm tìm hiểu xu thế thay đổi trong mức độ hiệu quả kiểm soát tham nhũng ở cấp tỉnh qua các năm.

Trên phạm vi toàn quốc, trong năm 2013, người dân có xu hướng đánh giá những nỗ lực kiểm soát tham nhũng ở địa phương cao hơn so với năm 2011 và 2012. Quan sát này dựa trên điểm số trung bình toàn quốc tăng dần từ 5,76 điểm năm 2011, lên 5,9 điểm năm 2012 và lên đến 6,15 điểm trong năm 2013 ở Trục nội dung 4 (xem Biểu đồ 1.1, Chương 1). Khoảng 32 tỉnh/thành phố đạt số điểm trong khoảng từ 6,2 đến 7,6 điểm trong năm 2013. Mức gia tăng đó là nhờ có sự biến đổi theo hướng tích cực ở ba trong bốn chỉ số nội dung thành phần cấu thành Trục nội dung 4, ngoại trừ chỉ số thành phần 'quyết tâm chống tham nhũng'. Hai tỉnh phía Nam, Long An và Tiền Giang, là hai địa phương đạt điểm cao nhất ở trục nội dung này.

Ở cấp tỉnh, tương tự với kết quả phân tích quan sát được trong năm 2011 và 2012, kết quả năm 2013 dường như có dấu hiệu tập trung theo vùng, miền, đồng thời khoảng cách giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất khá lớn. Bản đồ 3.4, Biểu đồ 3.4a và Bảng 3.4 đều cho thấy rõ các tỉnh phía Nam có xu hướng thuộc vào nhóm đạt điểm cao nhất, hoặc có hiệu quả kiểm soát tham nhũng tốt hơn so với các tỉnh khu vực phía Bắc và miền Trung. Kết quả phân tích cho thấy có tới bảy trong số 10 địa phương đạt điểm cao nhất ở Trục nội dung 4 là các tỉnh/thành phố phía Nam. Trong khi đó, cũng có bảy địa

phương thuộc về nhóm đạt điểm thấp nhất là các tỉnh/thành phố phía Bắc. Khoảng cách về điểm giữa các tỉnh/thành phố ở Trục nội dung 4 là lớn nhất so với năm trục nội dung còn lại, với mức khác biệt giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất đạt giá trị ước lượng 2,9 điểm, tương tự quan sát từ kết quả khảo sát năm 2012.

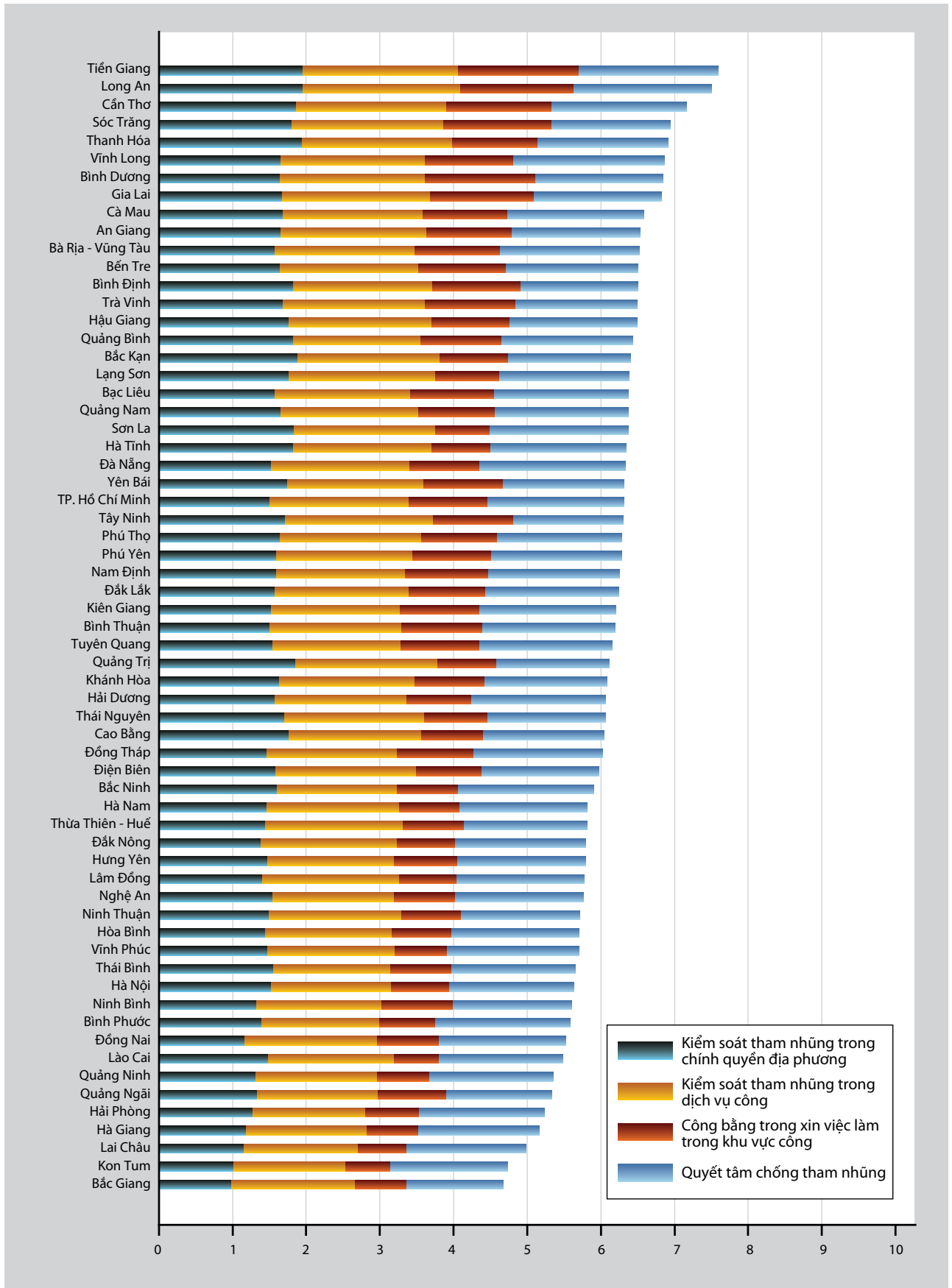
Khi so sánh kết quả trung bình ở Trục nội dung 4 của các tỉnh/thành phố, Tiền Giang giữ nguyên vị trí đầu bảng của năm trước và đạt 7,6 điểm, tăng 10,59% so với điểm đầu bảng của tỉnh năm 2011 (xem Biểu đồ 3.4b). Đồng thời, Tiền Giang đứng đầu toàn quốc ở hai chỉ số thành phần (gồm 'kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương' và 'công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công'). Long An vẫn giữ được vị trí thứ hai trên bảng xếp hạng của năm 2012, đồng thời đứng đầu toàn quốc ở chỉ số nội dung thành phần 'kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công'. Tiếp sau hai tỉnh đứng đầu toàn quốc này là các tỉnh/thành phố phía Nam và miền Trung (gồm An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Cà Mau, Cần Thơ, Gia Lai, Sóc Trăng, Thanh Hóa và Vĩnh Long). Sự tụ hội mang tính vùng miền này (xem Bản đồ 3.4) rất giống với các quan sát có được từ kết quả khảo sát của các năm 2010, 2011 và 2012. Tiếp đến là 43 địa phương với số điểm tương đương nhau trong năm 2013, với điểm số tập trung xung quanh điểm trung bình toàn quốc 6,2 điểm.

Cao Bằng có mức gia tăng về điểm lớn trong năm 2013, và có tên trong nhóm trung bình sau hai năm thuộc về nhóm đạt điểm thấp nhất, với điểm số tăng đáng kể tương ứng là 50% năm 2013 và 17% năm 2012 so với kết quả năm 2011. Trong khi đó, Bắc Giang và Kon Tum vẫn nằm trong nhóm đạt điểm thấp nhất. Đáng lưu ý là tỉnh Bắc Giang đạt 4,68 điểm (xem Bảng 3.4), giảm tới 6% so với số điểm của tỉnh năm 2011 (xem Biểu đồ 3.4b) sau khi tăng nhẹ trong năm 2012.⁹

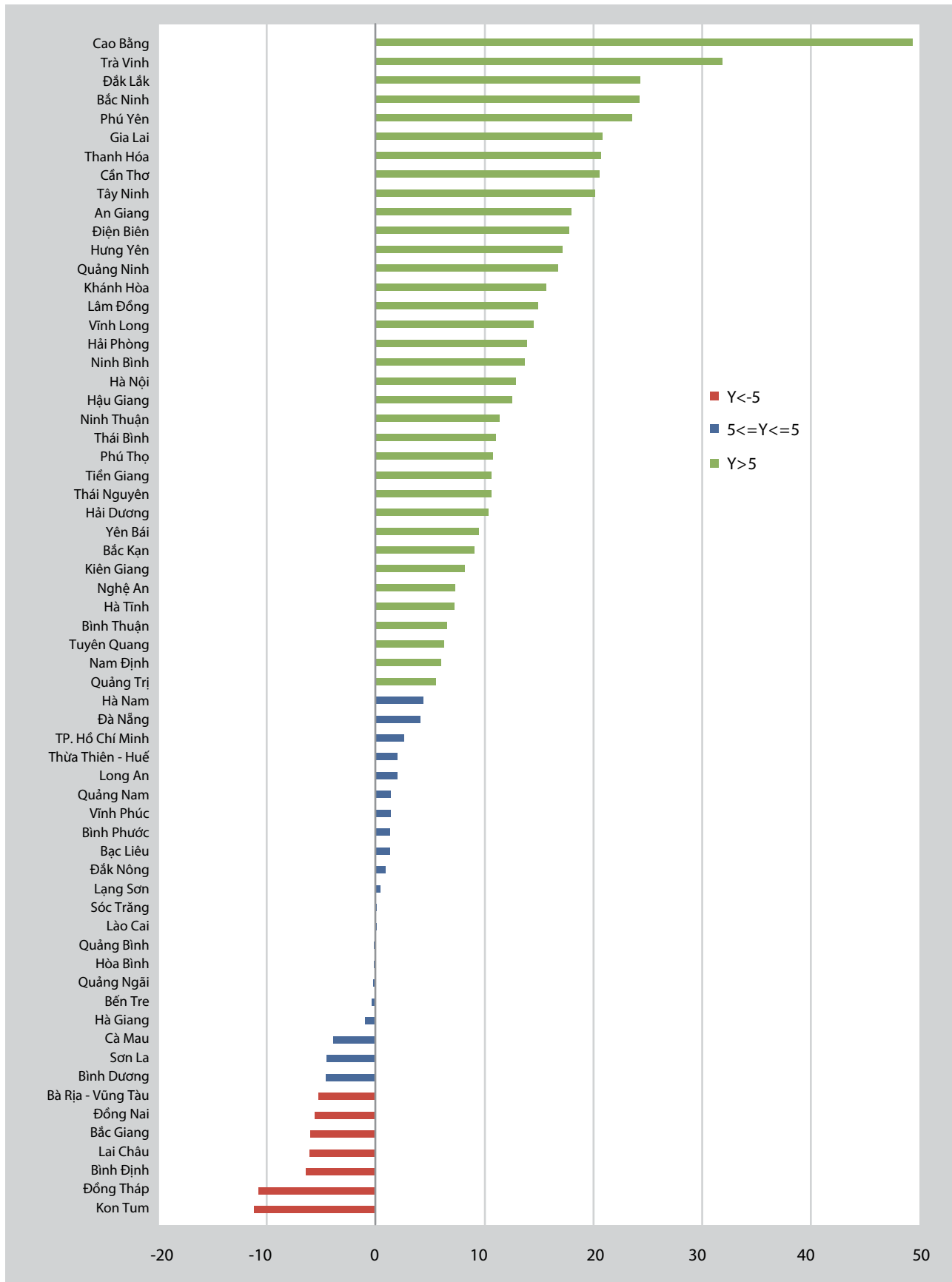
Trên phạm vi toàn quốc, trong năm 2013, người dân có xu hướng đánh giá những nỗ lực kiểm soát tham nhũng ở địa phương cao hơn so với năm 2011 và 2012.

⁹ Xem Biểu đồ 3.4b, Báo cáo PAPI 2012 để tìm hiểu thêm kết quả khảo sát của năm 2012 và 2011 (CECODES, VFF-CRT & UNDP, 2012, tr. 61).

Biểu đồ 3.4a: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công (Trục nội dung 4)



Biểu đồ 3.4b: Thay đổi ở Trục nội dung 4 'Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công
(% thay đổi – kết quả năm 2013 so với 2011)



Ghi chú: Y = phần trăm (%) điểm thay đổi năm 2013 so với năm 2011, trong đó thay đổi ở mức ±5% điểm được xem là có ý nghĩa thống kê.

Bảng 3.4: Danh mục chỉ số thành phần thuộc Trục nội dung 4 'Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công'

Trục nội dung, nội dung thành phần	Mô tả Trục nội dung, nội dung thành phần và các chỉ tiêu	Câu hỏi khảo sát PAPI	Thang điểm		Điểm trung bình toàn quốc			PAPI 2013 (khoảng tin cậy 95%)		Điểm số PAPI 2013 cấp tỉnh		
			Tối thiểu	Tối đa	PAPI 2011	PAPI 2012	PAPI 2013	Thấp	Cao	Thước đo	Điểm số	Tỉnh/Thành phố
Trục nội dung 4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công		1	10	5,76	5,90	6,15	6,00	6,29	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	4,68 6,20 7,60	Bắc Giang Bình Thuận Tiền Giang
<i>Nội dung thành phần 1</i>	<i>Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương</i>		0,25	2,5	1,40	1,44	1,56	1,50	1,61	<i>Thấp nhất</i> <i>Trung vị</i> <i>Cao nhất</i>	<i>0,99</i> <i>1,58</i> <i>1,96</i>	<i>Bắc Giang</i> <i>Hải Dương</i> <i>Tiền Giang</i>
<i>Nội dung thành phần 2</i>	<i>Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công</i>		0,25	2,5	1,76	1,75	1,83	1,80	1,86	<i>Thấp nhất</i> <i>Trung vị</i> <i>Cao nhất</i>	<i>1,52</i> <i>1,84</i> <i>2,14</i>	<i>Kon Tum</i> <i>Phù Yên</i> <i>Long An</i>
<i>Nội dung thành phần 3</i>	<i>Công bằng trong xin việc làm trong khu vực công</i>		0,25	2,5	0,94	0,96	1,02	0,97	1,07	<i>Thấp nhất</i> <i>Trung vị</i> <i>Cao nhất</i>	<i>0,60</i> <i>0,94</i> <i>1,63</i>	<i>Kon Tum</i> <i>Đà Nẵng</i> <i>Tiền Giang</i>
<i>Nội dung thành phần 4</i>	<i>Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương</i>		0,25	2,5	1,66	1,75	1,74	1,71	1,77	<i>Thấp nhất</i> <i>Trung vị</i> <i>Cao nhất</i>	<i>1,32</i> <i>1,74</i> <i>2,06</i>	<i>Bắc Giang</i> <i>An Giang</i> <i>Vĩnh Long</i>
1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Cán bộ chính quyền KHÔNG dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng (% đồng ý)	d402a	0%	100%	52,06%	52,70%	59,87%	56,73%	63,00%	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	27,15% 61,19% 80,26%	Bắc Giang Kiên Giang Tiền Giang
1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (% đồng ý)	d402b	0%	100%	49,74%	51,27%	55,40%	52,70%	58,10%	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	26,46% 56,68% 78,49%	Bắc Giang Đống Tháp Thanh Hóa
1. Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Người dân KHÔNG chi thêm tiền để được giấy phép xây dựng (% đồng ý)	d402e	0%	100%	51,19%	54,10%	59,06%	56,02%	62,10%	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	33,50% 61,46% 81,12%	Kon Tum Nghệ An Hà Tĩnh
2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Người dân KHÔNG phải chi thêm tiền để được quan tâm hơn khi đi khám chữa bệnh (% đồng ý)	d402c	0%	100%	46,52%	45,65%	51,10%	48,22%	53,98%	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	17,89% 49,37% 75,56%	Thái Bình Quảng Ngãi Tiền Giang
2. Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Phụ huynh học sinh tiểu học KHÔNG phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn (% đồng ý)	d402d	0%	100%	59,14%	59,00%	63,07%	60,95%	65,20%	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	39,17% 64,29% 84,12%	Kon Tum Đống Nai Hà Tĩnh
3. Công bằng trong xin việc làm trong khu vực công	KHÔNG phải đưa tiền 'lót tay' để xin được việc làm trong cơ quan nhà nước (% đồng ý)	d402f	0%	100%	40,33%	39,07%	42,86%	39,96%	45,76%	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	16,28% 37,59% 76,18%	Vĩnh Phúc Đắk Nông Tiền Giang
3. Công bằng trong xin việc làm trong khu vực công	Số vị trí mà trong đó mỗi quan hệ cá nhân với người có chức quyền là quan trọng khi xin vào làm 1 trong số 5 vị trí được hỏi	d403a-d403e	0	5	1,06	1,20	1,27	1,16	1,38	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	0,37 1,17 2,86	Lai Châu Vĩnh Long Bình Dương
4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Tỉ lệ người dân cho biết KHÔNG bị vòi vĩnh đòi hối lộ trong 12 tháng vừa qua (%)	d405a	0%	100%	95,39%	96,00%	96,49%	95,53%	97,45%	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	86,24% 97,73% 100%	Quảng Ngãi Thái Nguyên Sóc Trăng
4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Tỉ lệ người dân biết về Luật Phòng chống tham nhũng (%)	d406	0%	100%	42,45%	44,11%	40,09%	37,43%	42,76%	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	14,43% 37,46% 69,20%	Hậu Giang Thái Bình Vĩnh Long
4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Tỉ lệ người dân cho biết chính quyền tỉnh/thành phố đã xử lý nghiêm túc vụ việc tham nhũng ở địa phương (%)	d407	0%	100%	34,00%	34,60%	38,10%	35,3%	40,9%	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	11,20% 34,65% 61,35%	Kon Tum Lạng Sơn Bình Dương
4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Mức tiền đòi hối lộ người dân bắt đầu tố cáo (đơn vị 1000 VNĐ)	d404	0	150.000	5.523	5.111	8.176	7.467	8.886	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	2.486 7.656 16.749	Vĩnh Long Đắk Lắk Lâm Đồng
4. Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Người bị vòi vĩnh đã tố cáo hành vi vòi hối lộ (%)	d405a	100%	0%	9,15%	7,01%	2,95%	-0,80%	6,69%	Thấp nhất Trung vị Cao nhất	0% 0% 87%	Bình Định Cao Bằng Sóc Trăng

(*) Tối thiểu = Điểm số thấp nhất của mẫu; Tối đa = Điểm số cao nhất của mẫu. (**) Điều chỉnh cách tính điểm cho cả ba năm từ 2011 trở đi.

Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương

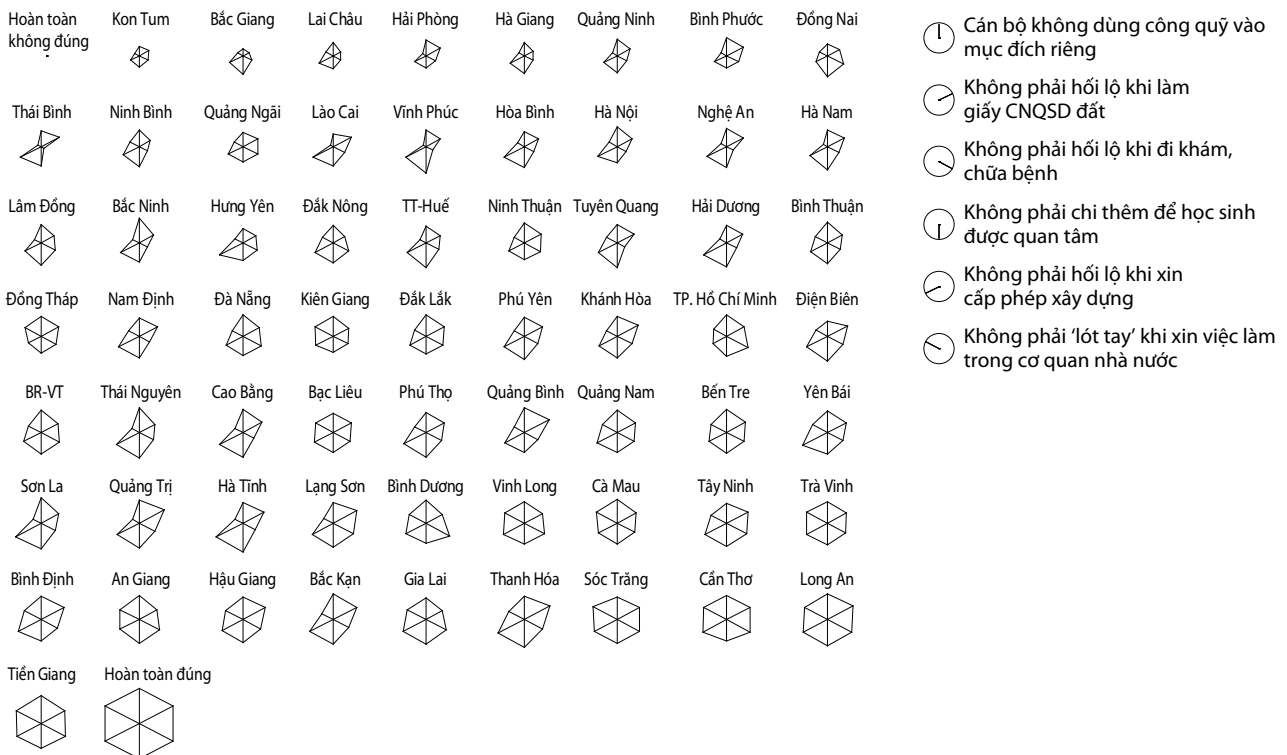
Chỉ số nội dung thành phần thứ nhất của Trục nội dung 4 đo lường về mức độ hiệu quả trong kiểm soát một số hành vi tham nhũng, những nhiều của cán bộ chính quyền ở cấp tỉnh, huyện và xã. Bảng 3.4 cho thấy, điểm trung bình toàn quốc của chỉ số thành phần này đạt 1,56 điểm, cao hơn không đáng kể so với năm 2011 và 2012. Tiền Giang một lần nữa vượt lên chính mình và đạt điểm cao nhất toàn quốc (1,96 điểm, trên thang điểm từ 0,25-2,5 năm 2013, với mức tăng điểm tương ứng là 5,57% và 9,68% so với kết quả của tỉnh năm 2012 và 2011. Điều này có nghĩa là người dân Tiền Giang tiếp tục ghi nhận những nỗ lực của chính quyền các cấp ở tỉnh trong việc kiểm soát các hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức. Trong khi đó, Bắc Giang chỉ đạt được 0,99 điểm, giảm mạnh tới 26% so với kết quả của tỉnh năm 2012 (mặc dù năm 2012, điểm của tỉnh ở chỉ số thành phần này có tăng 25,6% so với kết quả năm 2011) và 7% so với kết quả năm 2011.

Biểu đồ 3.4c biểu thị kết quả khảo sát PAPI năm 2013 của bốn tiêu chí đo lường cảm nhận về hiện trạng tham nhũng diễn ra ở cấp chính quyền cơ sở. Độ dài của các trục tính từ tâm đến đỉnh hình sao biểu thị mức độ đồng ý của người trả lời với những nhận định cho trước trong ghi chú của biểu đồ, có nghĩa là không có hiện tượng tham nhũng trong một số hoạt động quản lý nhà nước của cán bộ, công chức ở địa phương. Tương tự quan sát năm 2011 và 2012, hầu như không có địa phương nào không có năm loại hình tham nhũng trong chính quyền địa phương, biểu thị qua diện tích hình sao của mỗi tỉnh/thành phố đều nhỏ hơn rất nhiều so với hình sao hoàn hảo (đồng nghĩa với một địa phương giả định không có bất cứ biểu hiện tham nhũng nào ở năm khía cạnh được đo lường). Các tỉnh miền Trung và phía Nam dường như vẫn là những địa phương được người dân cho là ít có các hiện tượng tham nhũng xảy ra hơn. Trong số những địa phương có xu

Biểu đồ 3.4c: Tình trạng tham nhũng vặt trong khu vực công theo cảm nhận của người dân

(Độ dài của các trục từ tâm đến đỉnh hình sao thể hiện % số người trả lời cho biết

họ ĐỒNG Ý với những nhận định được nêu trong chú giải. Hình sao hoàn hảo biểu thị mức độ đồng ý = 100%)



hướng kiểm soát tham nhũng, những nhiều của cán bộ, công chức tốt hơn là An Giang, Bình Định, Cần Thơ, Gia Lai, Hậu Giang, Long An, Sóc Trăng và Tiền Giang. Hai tỉnh Bắc Kạn và Thanh Hóa hai địa phương phía Bắc thuộc về nhóm được đánh giá tốt hơn. Đây là năm tiếp theo tỉnh Tiền Giang có điểm số gần với điểm hoàn hảo nhất, biểu thị tính nhất quán trong hiệu quả kiểm soát bốn hành vi tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức. Long An và Sóc Trăng cũng là hai địa phương đạt điểm gần với điểm hoàn hảo.

Trong số năm thành phố trực thuộc trung ương, Hải Phòng và Hà Nội thuộc vào nhóm 15 địa phương cuối bảng ở bốn tiêu chí này, mặc dù có cải thiện không đáng kể so với năm 2011 và 2012. Ví dụ, 59,13% số người được hỏi ở Hà Nội cho rằng không có hiện tượng cán bộ chính quyền sử dụng công quỹ vào mục đích riêng, và tỉ lệ này ở Hải Phòng là 49,77%. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh thuộc về nhóm đạt điểm trung bình, trong khi Cần Thơ thuộc về nhóm có điểm số cao nhất.

Bảng 3.4 cho thấy điểm số cụ thể ở từng chỉ tiêu thành phần cấu thành chỉ số nội dung thành phần này có xu hướng tăng dần qua ba năm từ 2011 đến 2013. Tỉ lệ người được hỏi cho rằng ‘cán bộ không dùng công quỹ vào mục đích riêng’ tăng từ 52% năm 2011 lên 59% năm 2013. Tương tự, tỉ lệ người được hỏi cho rằng ‘không phải đưa hối lộ khi đi làm

giấy CNQSD đất’ và ‘không phải hối lộ khi xin cấp phép xây dựng’ tăng dần đều qua các năm, đồng nghĩa với khả năng người dân ít phải chi thêm tiền ngoài quy định mới nhận được những giấy tờ quan trọng cho hộ gia đình mình như giấy CNQSD đất hoặc giấy phép xây dựng. Cụ thể là, ở chỉ tiêu ‘không phải đưa hối lộ khi đi làm giấy CNQSD đất’, tỉ lệ người dân đồng ý với nhận định tích cực này tăng từ 49,7% năm 2011 lên 55% năm 2013, và tỉ lệ đồng ý với nhận định ‘không phải hối lộ khi xin cấp phép xây dựng’ tăng từ 51% lên 59%.

Tuy nhiên, ý kiến của người dân ở các tỉnh/thành phố trong cả nước rất khác nhau. Có tới 80,26% số người được hỏi ở Tiền Giang đồng ý với nhận định ‘cán bộ chính quyền không dùng công quỹ vào mục đích riêng’, trong khi ở Bắc Giang tỉ lệ này chỉ là 27,15%. Tương tự, phần lớn số người được hỏi ở Bắc Giang cho rằng người dân phải đưa tiền ngoài quy định để có được giấy phép xây dựng, trong khi đó có tới 78,49% số người được hỏi ở Thanh Hóa cho biết không có hiện tượng đó xảy ra ở địa bàn tỉnh mình. Về vấn đề người dân phải trả chi phí bôi trơn hay ‘lót tay’ khi làm giấy CNQSD đất, có tới 81,12% số người được hỏi ở Hà Tĩnh cho biết không có hiện tượng đó ở địa phương mình. Ngược lại, ở Kon Tum, người dân cho rằng hiện tượng này xảy ra khá thường xuyên.

Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công

Chỉ số nội dung thành phần này đo lường mức độ hiệu quả kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công theo cảm nhận của người dân khi sử dụng dịch vụ y tế công và giáo dục công. Bảng 3.4 cho thấy điểm số trung bình toàn quốc của chỉ số thành phần này trong năm 2013 đạt 1,83 điểm trên thang điểm từ 0,25 đến 2,5, tăng nhẹ so với kết quả của hai năm khảo sát trước. Hai chỉ tiêu thành phần về kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ y tế công và giáo dục công đóng góp rất ít cho điểm số chung của trục nội dung ‘Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công’.¹⁰ Long An đạt điểm cao nhất toàn quốc

với 2,14 điểm, và Kon Tum đạt điểm thấp nhất với 1,52 điểm.

Người dân được hỏi trên phạm vi toàn quốc dường như ít thấy sự thay đổi trong hiệu quả kiểm soát tham nhũng trong hai lĩnh vực y tế và giáo dục công trong năm 2013 so với năm 2011 và 2012. Khoảng 51,1% số người được hỏi đồng ý với nhận định rằng không phải hối lộ khi đi khám, chữa bệnh ở bệnh viện công lập tuyến huyện/quận để được quan tâm hơn. Người dân Tiền Giang dường như ít gặp phải hiện tượng vòi vĩnh ở bệnh viện công tuyến huyện/quận hơn so với người

Trên phạm vi toàn quốc, 63,07% số người được hỏi cho biết không phải “bôi dưỡng thêm” cho giáo viên để học sinh tiểu học trường công lập được quan tâm hơn.

10 Những phát hiện nghiên cứu này khá tương quan với kết quả khảo sát về tình hình tham nhũng của Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Thế giới. Tham khảo báo cáo của Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Thế giới (2012, tr. 88).

dân ở những địa phương khác. Người dân Thái Bình dường như có trải nghiệm hiện tượng vòi vĩnh ở trường tiểu học công lập nhiều hơn, bởi chỉ có 17,89% số người được hỏi cho biết không có hiện tượng đó xảy ra ở địa phương mình. Trên phạm vi toàn quốc, 63,07% số người được hỏi cho biết không phải “bồi dưỡng thêm” cho giáo viên để học sinh tiểu học trường công lập được quan tâm hơn, tăng nhẹ so với tỉ lệ 59% của hai năm 2011 và 2012.

Hầu như không có địa phương nào đạt được điểm hoàn hảo do cảm nhận về hiện tượng tham nhũng trong cả hai chỉ tiêu còn phổ biến (xem Biểu đồ 3.4c). Địa phương đạt điểm cao nhất ở chỉ tiêu ‘không phải hối lộ khi đi khám, chữa bệnh ở bệnh viện tuyến huyện/quận’ là Tiền Giang, nơi có tới 75,56% số

người được hỏi đồng ý với nhận định tích cực này. Ngược lại, khoảng 30 tỉnh/thành phố có tỉ lệ người dân cho biết không có hiện tượng tiêu cực đó ở bệnh viện tuyến huyện/quận trong khoảng từ 49,37% và 17,89%. Điều này cho thấy hiện tượng vòi vĩnh, đòi hối lộ còn phổ biến ở bệnh viện tuyến huyện/quận. Về hiện trạng những nhiễu, vòi vĩnh ở trường tiểu học công lập, Hà Tĩnh dường như kiểm soát tốt hơn so với các tỉnh/thành phố khác, khi có tới 84,12% số người được hỏi cho biết không có hiện tượng đó ở địa phương mình. Tuy nhiên, ở khoảng 30 tỉnh/thành phố, tỉ lệ người dân có cảm nhận tích cực dao động từ 39,17% và 64,29%. Điều này cho thấy giải quyết vấn đề vòi vĩnh, hối lộ ở các trường tiểu học vẫn còn là thách thức lớn đối với tất cả các tỉnh/thành phố.

Công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực nhà nước

Trên toàn quốc chỉ có 42,86% số người được hỏi cho rằng không phải đưa hối lộ để có được việc làm trong khu vực nhà nước.

Chỉ số nội dung thành phần này gồm các câu hỏi về cảm nhận của người dân về khả năng đảm bảo công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công của các cấp chính quyền và đơn vị cung ứng dịch vụ công. Chỉ số này gồm hai chỉ tiêu thành phần: ‘không phải lót tay khi xin việc làm vào cơ quan nhà nước’ và ‘số vị trí mà trong đó mối quan hệ cá nhân với người có chức quyền là quan trọng khi xin vào làm ở một số vị trí trong khu vực nhà nước’ (tim hiểu về vấn đề ‘vị thân’ trong tuyển dụng công vụ).

Điểm số ở chỉ số thành phần này hầu như không có sự thay đổi qua ba năm từ 2011 đến 2013, với mức điểm tăng dần từ 0,94 điểm năm 2011, 0,96 điểm năm 2012 lên 1,02 năm 2013). Một lần nữa, Tiền Giang khẳng định vị trí đứng đầu toàn quốc của mình trong việc đảm bảo tốt hơn công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực nhà nước so với 62 tỉnh/thành phố khác, với điểm số của tỉnh tăng từ 1,32 điểm năm 2012 lên 1,63 điểm năm 2013. Kon Tum là địa phương đứng cuối bảng với 0,6 điểm.

Biểu đồ 3.4d cho thấy việc đưa ‘lót tay’ để có được việc làm trong khu vực công còn rất phổ biến, tương tự quan sát của những năm khảo

sát trước. Trên toàn quốc chỉ có 42,86% số người được hỏi cho rằng không phải đưa hối lộ để có được việc làm trong khu vực nhà nước, và tỉ lệ này tăng nhẹ so với năm 2012. Ở cấp tỉnh, Tiền Giang vẫn duy trì được vị trí đầu bảng với số người được hỏi cho rằng không có hiện tượng đó đạt tỉ lệ 76,18% năm 2013 (tăng nhẹ từ 70,49% năm 2012). Vĩnh Phúc là địa phương có tỉ lệ người dân chia sẻ không có hiện tượng đó thấp nhất (16,28%), và có tới 30 tỉnh/thành phố có tỉ lệ người trả lời phủ nhận hiện tượng phải đưa lót tay mới có được việc làm trong khu vực công từ 16,28% đến 37,59%.

Quan hệ cá nhân với người có chức, có quyền trong bộ máy nhà nước vẫn đóng vai trò quan trọng đối với những người mong muốn theo đuổi có được việc làm trong khu vực nhà nước, ngay cả ở cấp chính quyền thấp nhất. Kết quả khảo sát PAPI về tầm quan trọng của việc thân quen với người có chức, có quyền khi muốn xin việc vào năm vị trí cấp xã/phường trong ba năm qua cho thấy rõ tính hệ thống và phổ biến của ‘chủ nghĩa vị thân’ trong hệ thống nhà nước. Điểm số ở chỉ tiêu thành phần này duy trì ở mức từ 1,06 đến 1,27 điểm trong ba năm qua (xem Bảng 3.4).¹¹ Người dân Lai Châu cho rằng quan hệ thân quen là cần thiết để xin việc vào làm bốn trong năm vị trí, và

11 Chỉ tiêu d403 trong Bộ phiếu hỏi PAPI được quy đổi theo các biến có giá trị: ‘1’ = ‘không quan trọng’ và ‘0’ = ‘quan trọng’. Điểm số ‘5’ có nghĩa là mối quan hệ cá nhân là ‘không quan trọng’ cho tất cả 5 vị trí.

người dân Bình Dương cho rằng quen biết với người có chức, có quyền tăng khả năng thành công ở hai trong năm vị trí.

Ngoài ra, mức độ phổ biến của hiện tượng tuyển dụng nhân lực dựa vào các mối quan hệ thân quen ở toàn bộ 63 tỉnh/thành phố được thể hiện rõ trên Biểu đồ 3.4d. Một số tỉnh phía

Nam như Bình Dương, Long An và Tiền Giang dường như kiểm soát tốt hơn hiện tượng tuyển dụng nhân lực dựa trên mối quan hệ thân quen, đảm bảo cơ hội công bằng hơn cho người dân, cho dù khoảng cách về điểm của những địa phương này với điểm tối đa vẫn còn rất xa.

Biểu đồ 3.4d: Tầm quan trọng của việc quen thân theo loại vị trí xin vào làm việc

(Độ dài của các cạnh từ tâm đến đỉnh hình sao thể hiện tỉ lệ % số người trả lời bảng hỏi cho rằng quan hệ thân quen hoặc hối lộ để có việc làm trong cơ quan nhà nước là KHÔNG quan trọng)



Quyết tâm chống tham nhũng

Chỉ số nội dung thành phần ‘quyết tâm chống tham nhũng’ đo lường mức độ quyết tâm phòng, chống tham nhũng của chính quyền địa phương và hiệu quả huy động người dân tham gia vào nỗ lực chung đó. Chỉ số này gồm các tiêu chí đo lường trải nghiệm và kiến thức của người dân, được nêu cụ thể ở Bảng 3.4.

Công cụ pháp lý quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng là Luật Phòng, chống tham nhũng (Luật PCTN) năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2012. Tuy nhiên, dường

như công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Luật PCTN tới người dân giảm nhẹ qua các năm, thể hiện qua tỉ lệ người được hỏi biết đến Luật PCTN trên toàn quốc giảm xuống còn 40% năm 2013 từ 44,11% năm 2012 và 42,45% năm 2011. Tỉ lệ người dân Vĩnh Long biết đến Luật PCTN cao nhất toàn quốc (69,2%), trong khi tỉ lệ này ở Lai Châu chỉ là 14,43%. Điều này cho thấy các cấp, các ngành cần đẩy mạnh hơn nữa hiệu quả tuyên truyền, phổ biến Luật PCTN.

Đáng lưu ý, những người trả lời biết đến Luật PCTN thường tin hơn vào mức độ nghiêm túc trong xử lý các vụ việc tham nhũng ở địa phương. Khoảng 38,1% số người được hỏi trên toàn quốc cho biết cán bộ chính quyền cấp tỉnh thể hiện tính nghiêm túc trong xử lý các vụ việc tham nhũng được phát hiện.

Những người là nạn nhân của tham nhũng quyết định không tố cáo vì nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó 48,4% cho rằng tố cáo cũng không mang lại lợi ích gì.

Đáng lưu ý, những người trả lời biết đến Luật PCTN thường tin hơn vào mức độ nghiêm túc trong xử lý các vụ việc tham nhũng ở địa phương (xem Biểu đồ 1.8, Chương 1). Khoảng 38,1% số người được hỏi trên toàn quốc cho biết cán bộ chính quyền cấp tỉnh thể hiện tính nghiêm túc trong xử lý các vụ việc tham nhũng được phát hiện, cao hơn so với tỉ lệ năm 2011 và 2012. Tỉ lệ người dân Bình Dương đồng ý với nhận định chính quyền địa phương nghiêm túc trong xử lý các vụ việc tham nhũng cao nhất với 61,35% số người được hỏi ở tỉnh. Tỉ lệ này ở Kon Tum là thấp nhất với 11,2% (xem Bảng 3.4).

Khả năng chịu đựng sự “vòi vĩnh” của cán bộ, công chức đối với người dân dường như gia tăng qua thời gian. Khi được hỏi về số tiền đòi hối lộ phải lớn tới mức nào thì người dân bắt đầu tố cáo cán bộ UBND xã/phường hoặc công an xã/phường ‘vòi vĩnh’, trung bình toàn quốc, mức tiền đó tăng mạnh từ 5,11 triệu đồng năm 2012 lên đến 8,18 triệu đồng năm 2013. Người dân Lâm Đồng dường như có khả năng chịu đựng tham nhũng cao hơn, bởi giá trị trung bình khi họ bắt đầu tố cáo hành vi vòi vĩnh của cán bộ chính quyền cấp cơ sở là 16,7 triệu đồng; trong khi đó giá trị này rất thấp ở Vĩnh Long (2,5 triệu đồng), biểu thị mức độ sẵn sàng tham gia tố cáo hành vi tham nhũng của người dân tỉnh Vĩnh Long cao hơn.

Khi được hỏi về trải nghiệm thực tế với các hành vi tham nhũng ở địa phương, người dân có xu hướng e dè. Chính vì vậy, những chỉ báo về cảm nhận nêu trên phản ánh phần nào cảm nhận của người dân về hiện trạng tham

nhũng trong khu vực công ở địa phương. Kết quả khảo sát PAPI năm 2013 cho thấy có tới 96,49% số người được hỏi trên toàn quốc cho biết họ không bị cán bộ, công chức trực tiếp vòi vĩnh, đòi đưa hối lộ, tương đương với tỉ lệ quan sát được năm 2011 và 2012. Ở Sóc Trăng, gần 100% cho rằng họ không bị vòi vĩnh; tỉ lệ này ở Quảng Ngãi là 86,24%, tỉ lệ thấp nhất toàn quốc.

Bên cạnh đó, quyết tâm từ phía người dân trong phòng, chống tham nhũng có xu hướng giảm dần. Đây là dấu hiệu không mấy tích cực đối với hiệu quả quản trị ở cấp quốc gia và địa phương, bởi nó cho thấy các thiết chế và thể chế (trong đó có Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo) khuyến khích người dân tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua khiếu nại, tố cáo các hành vi tham nhũng, nhưng nhiều của cán bộ, công chức, viên chức ít có hiệu lực trên thực tế. Trong số 336 người cho biết họ bị cán bộ chính quyền hoặc công an cấp xã/phường vòi vĩnh trên phạm vi toàn quốc, chỉ có 17 người tố cáo những hành vi đó. Trong năm 2012, có 331 cho biết họ hoặc người thân trong hộ gia đình bị vòi vĩnh, và chỉ có 27 người đã tố cáo. Năm 2011, có 322 người cho biết đã bị vòi vĩnh, và số người tố cáo là 47 người. Theo kết quả khảo sát năm 2013, những người là nạn nhân của tham nhũng quyết định không tố cáo vì nhiều nguyên nhân khác nhau: 48,4% cho rằng tố cáo cũng không mang lại lợi ích gì; 8,9% sợ bị trù úm, trả thù; 11,8% cho rằng thủ tục tố cáo quá rườm rà; khoảng 16% không biết tố cáo thế nào; và số còn lại hoặc đưa ra những lý do khác hoặc từ chối trả lời.